

Bản án số 63/2022/HSST
Ngày 11.8.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIÊU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Thanh

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2022/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Đức M - Sinh ngày 08 tháng 3 năm 1997 tại Nghệ An; nơi ĐKNKTT: Thôn 6, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh H (*Sinh năm 1973*) và bà Hồ Thị V (*Sinh năm 1973*); tiền án, tiền sự: Chưa; bị bắt tạm giam ngày 13 tháng 4 năm 2022, (*Có mặt*).

- Bị hại: Chị Phan Thị T - Sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ 47, phường H, quận L, TP.Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Ông Nguyễn Hữu H - sinh năm 1995, nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đc, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: K92/H06/43 Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*);

2. Ông Vương T - sinh năm 1978, nơi cư trú: Số 19 Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 02 giờ 00 phút ngày 12 tháng 12 năm 2021, tại 142/46 Âu Cơ, phường H, quận L TP.Đà Nẵng, Trần Đức M lợi dụng chị Phan Thị T đang ngủ say, đã dùng tay cạy cửa phòng phía sau, đột nhập vào bên trong trộm cắp 01 (Một) laptop hiệu Asus X507UF, màu đen; 01 (Một) laptop hiệu Dell Vostro 3405, màu đen; 01 (Một) chuột máy tính; 01 (Một) tấm lót chuột máy tính; 01 (Một) sạc pin laptop và 01 (Một) balo đựng laptop của chị T. Sau khi trộm cắp được tài sản, M mang máy laptop hiệu Asus X507UF, màu đen đến tiệm cầm đồ “Thiên Trường Hiệp” (Địa chỉ: 19 D, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng) do ông Vương Thiệp làm chủ, cầm cố với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm triệu đồng). Sau đó, do quá thời hạn cầm cố tài sản mà không thấy M quay lại để chuộc lại tài sản nên ông Thiệp đã bán máy vi tính này cho một người không rõ lai lịch. Chiều ngày 12 tháng 12 năm 2021, M tiếp tục mang laptop hiệu Dell Vostro 3405 cùng với chuột máy tính, tấm lót chuột máy tính, sạc pin laptop và túi đựng laptop đến cửa hàng Wincare.Vn (Địa chỉ: 20 T, phường C, quận T, TP. Đà Nẵng) bán cho ông Nguyễn Hữu H là nhân viên cửa hàng với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Khi bán tài sản cho ông H, M được ông H trả tiền bằng hình thức chuyển tiền từ số tài khoản “19033533954010” của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) do ông H đăng ký chủ tài khoản qua số tài khoản “53110000968117” của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) do M đăng ký chủ tài khoản. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán và cầm cố tài sản trộm cắp trên, M đã tiêu xài cá nhân hết. Ông Thiệp và ông H không biết các tài sản trên là do M trộm cắp mà có. Khi M mang tài sản đến cầm cố cho ông Thiệp và bán cho anh H thì M nói nguồn gốc những tài sản này là của M. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, chị T đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Tại Cơ quan Công an, Trần Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Theo Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu số 02/KL-HĐĐG ngày 11 tháng 01 năm 2022 thì: Trị giá 01 (Một) máy vi tính xách tay nhãn hiệu Asus X507UF màu đen là 4.640.000đ (Bốn triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng); trị giá 01 (Một) máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro 3405 màu xám đen, 01 (Một) chuột máy vi tính, 01 (Một) tấm lót chuột máy vi tính, 01 (Một) sạc pin máy tính và 01 (Một) túi xách đựng máy tính là 15.291.000đ (Mười lăm triệu hai trăm chín mươi một ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản là 19.931.000đ (Mười chín triệu chín trăm ba mươi một ngàn đồng).

Tang vật tạm giữ:

- 01 (Một) laptop hiệu Dell Vostro 3405 R3500U màu xám đen, Ram 8gb, HDD 512 Gb;
- 01 (Một) sạc laptop Dell Vostro 3405 màu đen;
- 01 (Một) chuột laptop Newmen F368 màu đen trắng;
- 01 (Một) túi xách đựng laptop Max 15.6in màu đen viền đỏ;
- 01 (Một) tấm lót chuột Phi Long P03 30x25cm;
- 01 (Một) đĩa DVD do chị Phan Thị T cung cấp;
- 01 (Một) đĩa DVD do anh Nguyễn Hữu H cung cấp.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ-CSĐT trả lại tài sản bị trộm cắp cho chị Phan Thị T.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Trần Đức M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Đức M từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị T và ông Nguyễn Hữu H đã nhận đủ tiền bồi thường nên không đề cập.

Bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bản thân là sai trái với pháp luật, gia đình và bị hại; xin được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 12 tháng 12 năm 2021, tại nhà số 142/46 Á, phường H, quận L, TP.Đà Nẵng, Trần Đức M đã trộm cắp 01 (Một) máy vi tính xách tay nhãn hiệu Asus X507UF màu đen trị giá 4.640.000đ (Bốn triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng); 01 (Một) máy vi tính xách tay nhãn hiệu Dell Vostro màu xám đen, 01 (Một) chuột máy tính, 01 tấm lót chuột máy tính, 01 (Một) sạc pin máy tính và 01 (Một) túi xách đựng máy tính trị giá 15.201.000đ (Mười lăm triệu hai trăm lẻ một ngàn đồng) của chị Phan Thị T. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 19.931.000đ (Mười chín triệu chín trăm ba mươi một ngàn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người thuê trọ của gia đình bị hại. Lợi dụng đêm khuya, bị hại ngủ say, bị cáo đã lên lút dùng tay cạy cửa sau, đột nhập vào phòng lấy trộm tài sản. Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Quá trình tố tụng, bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ân hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại trị giá tài sản không thu hồi được 4.640.000đ (*Bốn triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng*) và khắc phục hậu quả cho ông Nguyễn Hữu H số tiền mua tài sản 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Các tài sản bị trộm cắp gồm: 01 (*Một*) laptop hiệu Dell Vostro 3405 R3500U màu xám đen, Ram 8gb, HDD 512 Gb; 01 (*Một*) sạc laptop Dell Vostro 3405 màu đen; 01 (*Một*) chuột laptop Newmen F368 màu đen trắng; 01 (*Một*) túi xách đựng laptop Max 15.6 in màu đen viền đỏ; 01 (*Một*) tấm lót chuột Phi Long P03 30x25cm đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu trả lại cho chị Phan Thị T nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 đĩa DVD do chị Phan Thị T và 01 đĩa DVD do anh Nguyễn Hữu H cung cấp, là tài liệu, chứng cứ của vụ án nên tuyên lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Đức M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Đức M 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 4 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 (Một) đĩa DVD do chị Phan Thị T và 01 (Một) đĩa DVD do ông Nguyễn Hữu H giao nộp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Trại giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP.Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy